

Số: 97/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 280/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phan Minh S**, sinh ngày 16/11/1985. CCCD số: 087085000555. Địa chỉ: Số B đường A, khu dân cư P, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Phan Minh S có ông **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1990. CCCD số: 086090013679. Địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy uỷ quyền ngày 06/3/2026).

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1985. CCCD số: 087085004544. Địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Phước H**, sinh năm 1988. CCCD số: 079088015285. Địa chỉ: Số C đường số F, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số B N, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, bị đơn ông Đỗ Văn T1 có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho nguyên đơn ông Phan Minh S

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phước H có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến hay yêu cầu khác đối với sự thoả thuận của nguyên đơn và bị đơn.

Về phương thức trả nợ: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất sẽ thoả thuận về phương thức trả nợ ở giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận sẽ chia đôi tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Đỗ Văn T1 phải chịu 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Phan Minh S phải chịu 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005206 ngày 23/3/2026, nên hoàn trả cho nguyên đơn ông Phan Minh S số tiền tạm ứng án phí còn lại là 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng GDKT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Điệp